

Số: 49/2022/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với một số đối tượng tham gia
bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Sơn La,
giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã
hội tự nguyện; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 408/BC-VHXH ngày 05 tháng 12 năm 2022
của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của Đại
biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đối với một số đối tượng tham gia bảo
hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2022 - 2025, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với một
số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Sơn La giai
đoạn 2022 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Người lao động cư trú trên địa bàn tỉnh Sơn La, tham gia bảo hiểm
xã hội tự nguyện giai đoạn 2022 - 2025 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Sơn La thuộc

các nhóm đối tượng: hộ gia đình nghèo; hộ gia đình cận nghèo; hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; người dân tộc thiểu số (không áp dụng đối với chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh).

2.2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

- Mức hỗ trợ: hỗ trợ bổ sung thêm 10% trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng cho các đối tượng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Chính phủ (Mức hỗ trợ này ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được quy định tại điểm a, b, c, khoản 1, Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ).

- Thời gian hỗ trợ: theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của từng đối tượng và kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khóa XV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính Phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính Phủ, Chủ tịch nước;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND; UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, NLinh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng